

“Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng” - Tư tưởng Hồ Chí Minh đến quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam

Lại Thị Ngọc Hạnh^(*)

Tóm tắt: Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân vận là nền tảng lý luận để Đảng Cộng sản Việt Nam xây dựng đường lối, chiến lược, sách lược trong xây dựng lực lượng cách mạng. Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân vận thể hiện một cách sâu sắc, toàn diện các nội dung dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng. Sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về dân vận của Đảng Cộng sản Việt Nam là một quá trình ngày càng đầy đủ hơn, hoàn chỉnh hơn. Bài viết khái quát phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” trong tư tưởng Hồ Chí Minh và trong quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam, đặc biệt là bước phát triển mới thể hiện trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng.

Từ khóa: Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam, Đại hội XIII

Abstracts: The Communist Party of Vietnam's guidelines, strategies and tactics to build its revolutionary forces are premised on Ho Chi Minh's thought on mass mobilization. His ideas on mass mobilization deeply and comprehensively convey the aspects including “people know, people discuss, people do, people check, and people benefit”. The exercise of Ho Chi Minh's thought on mass mobilization by the Communist Party of Vietnam has become ever more complete. The article summarizes this motto in Ho Chi Minh's thought and in the viewpoints of the Communist Party of Vietnam, especially the new contents demonstrated in the Document of the 13th Party Congress.

Keywords: Ho Chi Minh's thought, Communist Party of Vietnam, the 13th Party Congress

Mở đầu

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam chỉ rõ: Thực hành và phát huy rộng rãi quyền làm chủ của nhân dân và vai trò chủ thể của nhân dân, thực hiện tốt, có hiệu quả

phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tập 1: 27). “Dân thụ hưởng” là một điểm mới quan trọng trong tổng thể phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Điểm mới này thực chất là sự nhận thức sâu sắc, đầy đủ, hoàn chỉnh hơn tư tưởng Hồ Chí Minh trong

^(*) ThS., Trường Đại học Tây Nguyên;
Email: ltnhanh@ttn.edu.vn

tình hình cụ thể của đất nước hiện nay, đồng thời là sự tổng kết thực tiễn khái quát thành lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đưa ra khái niệm dân vận, làm rõ các nội dung của dân vận trong nhiều tác phẩm, đồng thời bản thân Người cũng gương mẫu thực hiện công tác dân vận trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, từ những ngày còn hoạt động ở nước ngoài cho đến lúc giữ cương vị lãnh đạo cao nhất của Đảng, Nhà nước Việt Nam. Hồ Chí Minh không dùng chính xác từ ngữ là “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” như trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng, nhưng nội dung cốt lõi trong tư tưởng dân vận của Người đã thể hiện một cách hoàn toàn đầy đủ phương châm này.

Trong tác phẩm *Dân vận*, Hồ Chí Minh khẳng định dân vận “trước nhất là phải tìm mọi cách giải thích cho mỗi một người dân hiểu rõ ràng: Việc đó là lợi ích cho họ và nhiệm vụ của họ, họ phải hăng hái làm cho kỳ được. Điểm thứ hai là bất cứ việc gì đều phải bàn bạc với dân, hỏi ý kiến và kinh nghiệm của dân, cùng với dân đặt kế hoạch cho thiết thực với hoàn cảnh địa phương, rồi động viên và tổ chức toàn dân ra thi hành. Trong lúc thi hành phải theo dõi, giúp đỡ, đôn đốc, khuyến khích dân. Khi thi hành xong phải cùng với dân kiểm thảo lại công việc, rút kinh nghiệm, phê bình, khen thưởng” (Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 6, 2011: 233). Từ sự giải thích này, có thể thấy rõ được phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát”. Cụ thể:

Thứ nhất: “Giải thích cho mỗi một người dân hiểu rõ ràng” - dân biết

Theo Hồ Chí Minh, cách mạng trước hết phải làm cho dân giác ngộ vì nếu “quần chúng chưa giác ngộ, chưa tự động thì không thể làm được, làm sẽ thất bại, vì họ sẽ không hăng hái. Nhưng nếu họ được tuyên truyền giải thích, đã giác ngộ, mình lãnh đạo cho họ làm, công việc sẽ có kết quả tốt” (Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 6, 2011: 370).

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, nhân dân là chủ thể của mọi quyền lực trong Nhà nước và xã hội, là người giữ vai trò quyết định trên tất cả các lĩnh vực, từ kinh tế, chính trị đến văn hóa, xã hội. Dân là gốc của nước. Dân là người đã không tiếc máu xương để xây dựng và bảo vệ đất nước. Nước không có dân thì không thành nước. Nước do dân xây dựng nên, do dân đem xương máu ra bảo vệ, do vậy, dân là chủ của nước. Nhân dân đã cung cấp cho Đảng những người con ưu tú nhất. Nhân dân là người xây dựng, đồng thời cũng là người bảo vệ Đảng, bảo vệ cán bộ của Đảng. Nhân dân là lực lượng biển chủ trương, đường lối của Đảng thành hiện thực. Do đó, việc phổ biến, giải thích cho dân hiểu rõ quyền lợi và nhiệm vụ của họ, làm cho “dân biết” là đòi hỏi cơ bản nhất, là bước đầu tiên của công tác dân vận. Theo Hồ Chí Minh: “Tuyên truyền là đem một việc gì nói cho dân hiểu, dân nhớ, dân theo, dân làm. Nếu không đạt được mục đích đó, là tuyên truyền thất bại” (Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 5, 2011: 191). Muốn đạt được mục đích đó, người làm công tác tuyên truyền phải có phương pháp phù hợp. Theo Người: “Chẳng những các người phụ trách tuyên truyền, những người viết báo, viết

sách, những người nghệ sĩ là người tuyên truyền, mà tất cả cán bộ, tất cả đảng viên, kể những người có tiếp xúc với dân chúng đều là người tuyên truyền của Đảng” (Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 5, 2011: 341). Mỗi người tuyên truyền đều cần phải học cách nói của dân để nói cho dân hiểu, làm cho “dân biết”.

Thứ hai: “Bàn bạc với dân, hỏi ý kiến và kinh nghiệm của dân, cùng với dân đặt kế hoạch cho thiết thực với hoàn cảnh địa phương” - dân bàn

Theo Hồ Chí Minh, để chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước thực hiện được thì cần phải đưa ra dân chúng bàn bạc, vì “Dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ, mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn nghĩ mãi không ra” (Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 5, 2011: 335). Cùng bàn bạc, hỏi ý kiến và kinh nghiệm của quần chúng cũng chính là để người dân thực hiện quyền làm chủ của mình. Có bàn bạc với dân mới tập hợp được trí tuệ của quần chúng vào việc xây dựng chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, đồng thời đưa chủ trương, chính sách, pháp luật vào cuộc sống. Người nhắc nhở các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên phải hiểu nguyện vọng của dân, tâm lý của dân, sự cực khổ của dân. Cán bộ phải đi thật sát với dân, phải làm cho dân tin, dân phục, dân yêu.

Muốn bàn bạc với dân cần phải cung cấp thông tin cho người dân một cách đầy đủ, phải thực hành dân chủ, thực sự lắng nghe mọi ý kiến của dân. Nghiêm khắc phê phán những cán bộ không chịu bàn bạc với dân chúng, không để cho dân chúng phát biểu ý kiến, thậm chí tìm cách dìm đi những ý kiến xác đáng của dân. Hậu quả

của lối làm việc này là làm cho các chủ trương, chính sách xa rời thực tiễn, không phù hợp với tâm tư nguyện vọng của dân. Vì vậy, Người yêu cầu cán bộ, đảng viên phải tin vào dân chúng, học hỏi và bàn bạc với dân chúng, thảo luận để tìm cách giải quyết. Do đó “phải liên lạc mật thiết với dân chúng. Không được rời xa dân chúng. Rời xa dân chúng là cô độc. Cô độc thì nhất định thất bại” (Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 5, 2011: 278).

Bên cạnh đó, Hồ Chí Minh nhấn mạnh học hỏi và bàn bạc với quần chúng nhưng cán bộ, đảng viên tuyệt đối không được theo đuôi quần chúng, vì dân chúng không phải ai cũng như nhau. Do đó, dân chủ phải có tập trung, phải có lãnh đạo và đó là quá trình điều chỉnh tất yếu làm cho việc thực hành dân chủ được đúng hướng.

Thứ ba: “Động viên và tổ chức toàn dân ra thi hành” - dân làm

Sau khi đã tuyên truyền, giải thích, bàn bạc với nhân dân, nội dung tiếp theo là tổ chức cho quần chúng xây dựng mọi mặt xã hội mới, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần.

Nhân dân chỉ hiểu rõ giá trị của độc lập, tự do khi nhân dân được ăn no, mặc đủ. Vì vậy, chăm lo phát triển kinh tế nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân luôn là vấn đề được Hồ Chí Minh quan tâm. Theo Người, “Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân dốt là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi” (Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 9, 2011: 518). Muốn dân được tự do, ấm no, hạnh phúc thì điều tất yếu là phải đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội (CNXH). Bởi vì CNXH là làm sao

cho nhân dân đủ ăn, đủ mặc, ngày càng sung sướng, ai nấy được đi học, ốm đau có thuốc, già không lao động được thì nghỉ. Xã hội ngày càng tiến bộ, vật chất ngày càng tăng, tinh thần ngày càng tốt. Chỉ có ở chế độ xã hội chủ nghĩa (XHCN) thì quyền lợi cá nhân, quyền lợi nhà nước và quyền lợi tập thể mới thống nhất.

Người có những hướng dẫn quần chúng về tổ chức xây dựng mọi mặt đời sống xã hội mới, từ chính trị đến kinh tế, văn hóa.

Về chính trị: phải xây dựng nhà nước thực sự là nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Chính phủ phải là công bộc của dân. Công việc của Chính phủ phải nhằm một mục đích duy nhất là đem lại cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc cho nhân dân.

Về văn hóa - xã hội: Văn hóa là động lực, là mục tiêu của sự nghiệp cách mạng. Văn hóa phải phục vụ quần chúng nhân dân, soi đường cho quốc dân đi.

Về kinh tế: Hồ Chí Minh luôn luôn đặt những vấn đề kinh tế trong mối quan hệ chặt chẽ với những vấn đề chính trị - xã hội. Nền kinh tế chúng ta xây dựng là một nền kinh tế XHCN với công nghiệp và nông nghiệp hiện đại, khoa học và kỹ thuật tiên tiến. Nền kinh tế XHCN phải được tạo lập trên cơ sở chế độ sở hữu công cộng về tư liệu sản xuất. Hồ Chí Minh là người sớm đưa ra chủ trương phát triển cơ cấu kinh tế nhiều thành phần trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở nước ta: “Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tiến dần từ chế độ dân chủ nhân dân lên chủ nghĩa xã hội bằng cách phát triển và cải tạo nền kinh tế quốc dân theo chủ nghĩa xã hội, biến nền kinh tế lạc hậu thành một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa với công nghiệp và nông nghiệp hiện đại, khoa học và kỹ

thuật tiên tiến” (Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 12, 2011: 372). Người nhấn mạnh đến tính tất yếu phải công nghiệp hóa. Công nghiệp hóa XHCN là con đường ấm no thực sự của nhân dân ta.

Người chủ trương duy trì trao đổi hàng hóa với nước ngoài theo hướng: “Ta ra sức khai lâm thổ sản để bán cho các nước bạn và để mua những thứ ta cần dùng. Các nước bạn mua những thứ ta đưa ra và bán cho ta những hàng hóa ta chưa chế tạo được” (Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 8, 2011: 267). Người còn đề xuất chính sách mở cửa và hợp tác với các nước để thu hút ngoại lực và phát huy nội lực.

Thứ tư: “Cùng với dân kiểm thảo lại công việc, rút kinh nghiệm, phê bình, khen thưởng” - dân kiểm tra, dân giám sát

Cùng dân chúng góp ý, rút kinh nghiệm, phê bình, khen thưởng sau khi thi hành xong công việc là một nội dung của quy trình tổ chức và thực hiện công tác dân vận. Việc kiểm tra, rút kinh nghiệm là vô cùng quan trọng và cần thiết giúp chúng ta tiếp tục thực hiện tốt những nhiệm vụ khác. Dân kiểm tra cán bộ, cán bộ kiểm tra dân, dân và cán bộ cùng kiểm tra mọi hoạt động và lề lối làm việc sao cho dân chủ. Hồ Chí Minh thường xuyên kêu gọi nhân dân giám sát công việc của Chính phủ từ Trung ương đến cơ sở: “Từ ngày thành lập Chính phủ, trong nhân viên còn có nhiều khuyết điểm.... Xin đồng bào hãy phê bình, giúp đỡ giám sát công việc Chính phủ” (Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 5, 2011: 75).

Nội dung kiểm tra, góp ý, phê bình, giám sát bao gồm cả người và việc. Trao cho dân quyền kiểm tra chính là thể hiện lòng tin và sự tôn trọng của Đảng, chính quyền đối với dân. Thực tế cho thấy, ở nơi nào

thực hiện tốt việc dân kiểm tra, phê bình, góp ý thì ở nơi đó phong trào cách mạng lên mạnh, tổ chức Đảng và chính quyền trong sạch, vững mạnh, đội ngũ cán bộ, đảng viên thường xuyên được giám sát nên ít phạm phải những sai lầm, khuyết điểm.

Thứ năm: “Đảng ta và Chính phủ ta làm việc là làm cho dân chúng. Việc gì, cũng vì lợi ích của dân mà làm” (Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 5, 2011: 333) - *dân thụ hưởng*.

Mặc dù không trực tiếp nêu lên khái niệm “dân thụ hưởng”, nhưng Hồ Chí Minh đã nhiều lần khẳng định nhân dân chính là người thụ hưởng tất cả những thành quả cách mạng. Nước được độc lập thì độc lập ấy phải gắn với cuộc sống tự do, hạnh phúc và ấm no của nhân dân. Đi lên xây dựng CNXH là để mang lại cuộc sống đủ đầy, công bằng, hợp lý cho nhân dân, ai làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít và không làm thì không hưởng. Mọi hoạt động của Đảng, Nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể chỉ nhằm một mục đích duy nhất là đem lại lợi ích cho nhân dân, ngoài ra không có mục đích nào khác: “Thực ra không có cái lợi ích nào của Đảng mà không phải là lợi ích của nhân dân, hay ngược lại không có lợi ích nào của nhân dân mà không phải là lợi ích của Đảng, vì Đảng phải phục vụ quyền lợi của nhân dân” (Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 6, 2011: 370). “Chế độ của ta là chế độ dân chủ. Nhân dân là chủ. Chính phủ là đầy tớ của nhân dân. Nhân dân có quyền đôn đốc và phê bình Chính phủ. Chính phủ thì việc to việc nhỏ đều nhằm mục đích phục vụ lợi ích của nhân dân” (Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 9, 2011: 90). Như vậy có thể khẳng định, nội hàm khái niệm “dân thụ hưởng” đã có từ sớm trong tư tưởng Hồ Chí Minh

và được phát triển theo quá trình hình thành và phát triển tư tưởng của Người. Từ ham muốn tột bậc làm sao cho nước được độc lập, dân được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc cho đến mong muốn cuối cùng của Hồ Chí Minh “Toàn Đảng toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới” (Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 15, 2011: 614) đều toát lên nội dung cốt lõi là “dân thụ hưởng”.

2. Sự phát triển quan điểm của Đảng từ “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” đến “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”

Sự nhận thức, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về dân vận của Đảng Cộng sản Việt Nam là cả một quá trình với những bước phát triển gắn với sự thay đổi của đất nước.

Tại Đại hội lần thứ V (năm 1981), Đảng đã đề ra chủ trương “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Ngày 28/11/1984, Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa V) ban hành Chỉ thị số 53-CT/TW “Về tăng cường công tác quần chúng của Đảng”, trong đó nhấn mạnh phải thực sự tôn trọng quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, thực hiện tốt khẩu hiệu “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” trong sản xuất, phân phối cũng như trong tất cả các công tác quan hệ trực tiếp đến quần chúng. Như vậy, khẩu hiệu “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” đã được Đảng chính thức đề ra, trở thành một chủ trương lớn, một phương châm hành động cụ thể. Đại hội lần thứ VI (năm 1986) đề ra đường lối đổi mới, cơ chế “Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý”

đồng thời khẳng định thực hiện có nền nếp khẩu hiệu “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011: 72, 73). Văn kiện Đại hội XII cũng khẳng định: “vai trò của nhân dân đã được phát huy trong việc bảo đảm việc thực thi thực chất, đầy đủ và rộng rãi quyền làm chủ của nhân dân theo phương châm: “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, giám sát” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016: 169). Đại hội XIII đã bổ sung phương châm này thành “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” (Đảng Cộng sản Việt Nam, tập 2, 2021: 248). “Trong mọi công việc của Đảng và Nhà nước, phải luôn quán triệt sâu sắc quan điểm “*dân là gốc*”; thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, kiên trì thực hiện phương châm “*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*”. Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” (Đảng Cộng sản Việt Nam, tập 1, 2021: 27, 28).

Như vậy, có thể khẳng định “dân thụ hưởng” chính là một điểm mới trong quan điểm của Đảng về phương châm dân vận, về thực hành dân chủ. “Dân thụ hưởng” thể hiện sự quan tâm thiết thực đến đời sống của người dân, người dân có quyền được thụ hưởng những thành quả của sự phát triển. Đồng thời, khi người dân được thụ hưởng, được thỏa mãn các lợi ích chính đáng, sẽ tạo thành động lực mạnh mẽ thúc đẩy mọi người hăng hái cống hiến, đóng góp nhiều hơn vào sự phát triển của xã hội. Mọi quan hệ biện chứng giữa thụ hưởng và cống hiến sẽ tạo ra một động lực mới trong quá trình phát triển đất nước. Nói “dân thụ hưởng” nghĩa là đang

nhấn mạnh đến việc hiện thực hóa nội dung “có làm có hưởng”. Đồng thời, nhấn mạnh đến sự bao trùm, đến đa số nhân dân, mọi giai cấp, mọi tầng lớp đều có cơ hội bình đẳng về mặt thụ hưởng thành quả của sự phát triển; chứ không chỉ là một số nhóm xã hội hay những tầng lớp có ưu thế hơn. Nhấn mạnh “dân thụ hưởng” là điểm mới không có nghĩa là đến nay nhân dân ta mới được hưởng mà thực chất, trong thực tế đời sống xã hội, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhất là trong suốt 35 năm đổi mới đất nước, nhân dân đã thụ hưởng tất cả những thành quả của cách mạng, của sự nghiệp đổi mới. Tuy nhiên, việc bổ sung nội dung “dân thụ hưởng” vào phương châm là nhằm khẳng định vai trò làm chủ, chủ thể nhân dân và đích cuối cùng của mọi chủ trương, chính sách, pháp luật là vì lợi ích của nhân dân. Do đó, “dân thụ hưởng” là sự phát triển về chủ trương, quan điểm của Đảng trên cơ sở tổng kết thực tiễn để đúc rút thành lý luận, có ý nghĩa thiết thực, quan trọng.

3. Một số giải pháp để tiếp tục thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”

Để thực hiện theo tư tưởng Hồ Chí Minh và phương châm của Đảng là “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, cần có sự quyết tâm rất lớn từ nhận thức đến hành động của cả hệ thống chính trị. Nhận thức phải thống nhất từ trên xuống dưới, nhất là đối với cơ sở. “Dân thụ hưởng” chỉ trở thành hiện thực khi mối quan hệ giữa và chính quyền với người dân trở thành dịch vụ công ích minh mạch, chứ không phải “xin - cho”. Do đó, cần quán triệt và thực hiện nghiêm

túc những nội dung liên quan đến phát huy quyền làm chủ của nhân dân, thực hiện quy chế dân chủ, đẩy mạnh phương châm “dân thụ hưởng”. Mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ cuộc sống, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu. Thực hiện công bằng xã hội là phải gắn kết chặt chẽ chính sách kinh tế với chính sách xã hội, phát triển kinh tế với nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân, bảo đảm nhân dân được hưởng thụ ngày một tốt hơn thành quả của sự nghiệp đổi mới, xây dựng chủ nghĩa xã hội. Mặt khác, phải có chế tài cụ thể để đảm bảo điều kiện thực thi “dân giám sát, dân thụ hưởng”. Nếu không làm hoặc làm sai thì phải chịu trách nhiệm; nếu gây khó dễ cho vai trò giám sát của dân, gây ảnh hưởng đến lợi ích, quyền lợi chính đáng của dân thì phải bị xử lý trách nhiệm và đền bù thỏa đáng.

Cần bồi dưỡng, giáo dục, củng cố, phát huy năng lực của đội ngũ công chức, viên chức trong bộ máy công quyền. Cán bộ phải thực sự cầu thị, coi trọng ý kiến, phản ánh của người dân cũng như gần gũi, hiểu rõ tâm tư, nguyện vọng và bức xúc của người dân để đối thoại, tiếp thu, phản hồi, xử lý nhanh nhạy, kịp thời và hiệu quả. “Dân thụ hưởng” phải được bắt đầu từ việc trọng dân, gần dân, tin dân, hiểu dân, học dân, dựa vào dân và có trách nhiệm với dân của đội ngũ

công chức, viên chức; lấy sự ủng hộ của nhân dân làm chỗ dựa cho hành động; lấy sự hài lòng của nhân dân làm thước đo kết quả công việc.

Kết luận

Công tác dân vận là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đối với toàn bộ sự nghiệp cách mạng của nước ta. Thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề này, qua thực tiễn lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam đã cụ thể hóa thành phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Thực hiện tốt phương châm này cũng chính là tiếp tục phát huy sức sống của tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay, phát huy sức mạnh toàn dân tộc để xây dựng đất nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh □

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.